TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VỊ THANH** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HNGĐ-ST.
Ngày 02 – 01 – 2018.
V/v Tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VỊ THANH, TỈNH HẬU GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Như Nguyện.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Khải Hoàng.

Ông Nguyễn Thanh Liêm.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Lý Sơn Thanh Phong. Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

Ngày 02 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vị Thanh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2017/TLST – HNGĐ, ngày 11 tháng 10 năm 2017, về việc tranh chấp ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2017/QĐXXST - HNGĐ, ngày 01 tháng 12 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 132/2017/QĐST – HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Đặng Thị D, sinh năm 1989. (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp Cầu Đỏ, xã Vĩnh Lộc, huyện Hồng Dân, tỉnh Bạc Liêu.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1986. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Thạnh Hòa 2, xã Hỏa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện gửi Tòa án ngày 11 tháng 10 năm 2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đặng Thị D trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn S chung sống với nhau từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hỏa Tiến, thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang. Quá trình chung sống hai bên phát sinh mâu thuẫn do anh S không chăm lo cho gia đình và thiếu trách nhiệm với vợ con, nên vợ chồng thường xuyên cãi vã mất hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay không tạo điều kiện hàn gắn được.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Đặng T, sinh ngày 23/09/2012, đang sống với mẹ là chị Đặng Thị D.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa chị Đặng Thị D yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

- Về con chung: Chị D yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Văn S đã được tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng đều vắng mặt, nên chưa trình bày ý kiến và đưa ra yêu cầu của mình.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Văn S vẫn vắng mặt không có lý do.

Kèm theo đơn khởi kiện, chị Đặng Thị D có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ là Giấy chứng nhận kết hôn giữa chị và anh Sắc được đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Hỏa Tiến ngày 27/8/2012 và giấy khai sinh của con chung tên Nguyễn Đặng T (bản sao); anh Nguyễn Văn S không có nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Đặng Thị D và anh Nguyễn Văn S chung sống với nhau vào năm 2012 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, nên quan hệ hôn nhân của chị Đặng Thị D và anh Nguyễn Văn S được pháp luật công nhận là hợp pháp. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, trong cuộc sống tính tình không hợp nhau, không quan tâm chăm sóc lẫn nhau, khi có mâu thuẫn anh chị đã không tạo điều kiện hàn gắn mà để mâu thuẫn kéo dài dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay. Tòa án cũng đã tống đạt thông báo để anh chị đến Tòa án hòa giải với nhau nhằm tạo điều kiện động viên cho anh chị đoàn tụ, nhưng anh S đều vắng mặt nên không tiến hành hòa giải được, điều đó chứng tỏ mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân của anh chị đã thật sự trầm trọng, cuộc sống hôn nhân nếu kéo dài sẽ không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị Đặng Thị D cương quyết yêu cầu được ly hôn, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận cho chị Đặng Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

[2] *Về con chung*: Có 01 con chung tên Nguyễn Đặng T, sinh ngày 23/9/2012, chị Đặng Thị D yêu cầu được nuôi con, anh Nguyễn Văn S không có ý kiến. Hội đồng xét xử xét thấy: Con chung tên Nguyễn Đặng T, sinh ngày 23/9/2012 đã sống với mẹ là chị D từ khi vợ chồng ly thân năm 2014 đến nay, cuộc sống của cháu

chung với mẹ đã ổn định. Khi vợ chồng ly thân anh S cũng giao con chung cho chị D chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh S cũng không thường xuyên đến thăm nom, chăm sóc con chung theo nghĩa vụ của người cha, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quyết định giao con chung tên Nguyễn Đặng T, sinh ngày 23/9/2012 cho chị Đặng Thị D được quyền nuôi dưỡng. Chị Đặng Thị D chưa có yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử chưa xem xét.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Chị Đặng Thị D khai không có, anh Nguyễn Văn S không có ý kiến, nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Nếu sau này có tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn*: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc chị Đặng Thị D phải chịu.

[5] Đối với anh Nguyễn Văn S dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập đến dự phiên tòa sơ thẩm lần thứ hai, nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với anh S.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Đặng Thị D được ly hôn với anh Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Chị Đặng Thị D được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Nguyễn Đặng T, sinh ngày 23/9/2012. Anh Nguyễn Văn S chưa phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con do chị Đặng Thị D chưa có yêu cầu. Anh Nguyễn Văn S có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không sống chung với mình mà không ai được quyền cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn: Buộc chị Đặng Thị D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chuyển 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí chị Đặng Thị D đã nộp theo biên lai thu số 0012471 ngày 11/10/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Vị Thanh, tỉnh Hậu Giang thành án phí.

4. Chị Đặng Thị D được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Vị Thanh;
- Chi cục THADS thành phố Vị Thanh;
- UBND xã Hỏa Tiến, TP. Vị Thanh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Như Nguyện